

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Duy Q**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.
2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992
Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: 12x, N, T, Qy, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1965;
Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Anh Q, chị L, bà L2 đều vắng mặt. Anh Q, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Duy Q trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu hơn 1 năm thì tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/9/2019. Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị L thấy tính tình không hợp nhau. Anh, chị có gặp nhau nhiều lần để nói chuyện với nhau xem có về chung sống cùng nhau được không nhưng không thể hòa hợp được nên không tổ chức đám cưới, không về chung sống cùng nhau. Khi anh và chị L xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không có, không còn tình cảm với nhau nên không thể chung sống cùng nhau được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Về con chung: Anh và chị L chưa chung sống cùng nhau nên không có con chung. Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung, không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 11/5/2020, bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:*** Về quá trình tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn đúng như anh Q trình bày. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh Q thấy tính tình không hợp nhau nên đã không tiến hành tổ chức cưới, không về chung sống cùng nhau. Chị và anh Q có gặp nhau nhiều lần để nói chuyện với nhau nhưng không thể hòa hợp được. Khi chị và anh Q xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Q xin ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn vì thực tế chị và anh Q không về chung sống cùng nhau, không còn tình cảm với nhau nên ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Về con chung: Chị và anh Q chưa chung sống cùng nhau nên không có con chung. Hiện nay chị không có thai nghén gì. Về tài sản: Chị và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị và anh Q không cho ai vay tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh nên chị không về Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư được, chị đề nghị Tòa án cho phép chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án và cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn của chị.

**** Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị L2 (mẹ đẻ chị L) về thời gian, điều kiện và mâu thuẫn vợ chồng cũng như anh Q và chị L trình bày.*** Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã động viên, hòa giải để anh chị tổ chức đám cưới và về chung sống cùng nhau nhưng không có kết quả. Nay anh Q xin ly hôn, gia đình cũng nhất trí ly hôn vì thực tế anh chị ấy không về chung

sống cùng nhau, không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn được nữa. Anh Q và chị L không có con chung, không có tài sản chung.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho anh Q được ly hôn chị L. Về quan hệ con chung: không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh Q và chị L đã phát sinh mâu thuẫn nên không tổ chức cưới theo phong tục và không về chung sống cùng nhau. Anh Q, chị L đã cùng bàn bạc nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Đến nay cả hai anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống. Quan hệ vợ chồng không phát sinh trong thực tế do vậy mục đích hôn nhân giữa anh Q và chị L không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho anh Q được ly hôn chị L.

[3.2] Về quan hệ con chung: Anh Q và chị L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Q và chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Duy Q được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[2]. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: anh Phạm Duy Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003778 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; anh Phạm Duy Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Duy Q và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: xx/2019 ngày 04/9/2019)
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương